

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2026
“*V/v ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2328/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thái K, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Số CCCD: 096195004563.

Địa chỉ thường trú: Khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Tổ 3, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lý N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Số CCCD: 09685018192.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2025 và bản tự khai ngày 09 tháng 12 năm 2025 nguyên đơn bà Trần Thị Thái K trình bày: Bà và ông Lý N kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã do ông N không có trách nhiệm, không lo cho gia đình thường xuyên uống rượu. Bà nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với ông N nên

bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý N. Trong quá trình chung sống bà và ông Lý N có ba người con chung tên Lý Trọng H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2015; Lý Gia H1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Lý Thiên P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2024; ba người con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng; sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi ba người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với ông Lý N là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông N vắng mặt và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thí K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lý N, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Thí K là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thí K. Ông Lý N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lý N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thí K và ông Lý N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyền 01/2015 ngày 14 tháng 9 năm 2015. Do đó, hôn nhân của bà Trần Thị Thí K và ông Lý N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Trần Thị Thí K yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Lý N. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ ông Lý N nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông N vắng mặt không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thí K. Bà Trần Thị Thí K cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông N không lo làm ăn, không lo cho vợ con; bà K xác định không thể tiếp tục chung sống được với ông N. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Thí K và ông Lý N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thí K về việc yêu cầu ly hôn với ông Lý N.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị Thí K và ông Lý N có ba người con chung tên Lý Trọng H, sinh ngày 14 tháng

10 năm 2015; Lý Gia H1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Lý Thiên P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2024; ba người con đang chung sống với bà Trần Thị Thí K. Bà Trần Thị Thí K yêu cầu được trực tiếp nuôi ba người con chung. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Lý N nhưng ông N không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Trần Thị Thí K. Xét thấy từ khi bà Trần Thị Thí K và ông Lý N không còn chung sống đến nay ba người con chung do bà Trần Thị Thí K trực tiếp nuôi dưỡng, hai người con chung tên Lý Trọng H và Lý Gia H1 có nguyện vọng được chung sống với bà K, đối với người con chung tên Lý Thiên P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2024 đến khi xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của các con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thí K giao ba người con tên Lý Trọng H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2015; Lý Gia H1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Lý Thiên P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2024 cho bà Trần Thị Thí K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Trần Thị Thí K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thí K và ông Lý N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Thí K phải chịu 300.000đ, bà Trần Thị Thí K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thí K và ông Lý N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao ba người con chung người con chung tên Lý Trọng H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2015; Lý Gia H1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2028 và Lý Thiên P, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2024 cho bà Trần Thị Thí K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thí K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003824 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án

dân sự tỉnh Cà Mau; bà Trần Thị Thí K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều